

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KS
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2021/HSST
Ngày 28 tháng 9 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KS - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Đình Thanh
Bà Bùi Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn-Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 115/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lương Văn T; tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 16/01/1966, tại xã TP, huyện QP, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản S, xã TC, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn V1 (đã chết) và bà Lương Thị V2 (đã chết); có vợ là Vi Thị TT2 và 02 (hai) con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 02/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An kết án 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy, chấp hành xong bản án ngày 02/12/2017, hiện đã được xóa án tích;

Bị bắt giam từ ngày 09/3/2021 đến nay, hiện đang tạm giam; Có mặt.

2. Họ và tên: La Văn M; tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 17/11/1957 tại xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản N, xã HK, huyện KS, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: lớp 4/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch:

Việt Nam; con ông La Văn P (đã chết) và bà La Thị H (đã chết; có vợ là Hà Thị T3 và 03 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 03/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện KS, tỉnh Nghệ An kết án 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 23/7/2018, hiện đã được xóa án tích;

Bị bắt giam từ ngày 09/3/2021 đến nay, hiện đang tạm giam; Có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Lê Công Th - Trợ giúp viên pháp lý, công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Ngô Viết D; sinh năm 1995; Nơi cư trú: Khôi B, Thị trấn MX, huyện KS, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 07/3/2021, Lương Văn T bắt xe lai của một người đàn ông không quen biết đi từ bản S, xã TC, huyện KS, tỉnh Nghệ An đi lên khu vực giáp biên giới Việt Nam - Lào, thuộc bản T, xã NC, huyện KS, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, Lương Văn T gặp một người đàn ông tên Tẻnh dân tộc Mông, quốc tịch Lào không quen biết, không rõ họ tên, địa chỉ. Lương Văn T đã hỏi mua của người đàn ông này 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) ma túy, người đàn ông này cầm số tiền trên và đưa lại cho Lương Văn T 01 (một) bao potylen màu đen bên trong có chứa ma túy. Lương Văn T cầm số ma túy đó và bắt xe đi về nhà của mình.

Sau khi về đến nhà, Lương Văn T đem bao chứa ma túy ra kiểm tra thì bên trong có chứa 03 (ba) gói được gói bằng bao potylen màu đen, trong đó: 01 (một) gói bên trong có chứa 01 (một) cục heroine; 01 (một) gói bên trong có chứa nhiều viên ma túy tổng hợp; 01 (một) gói bên trong chứa ma túy đá dạng tinh thể. Lương Văn T chia số ma túy tổng hợp thành hai phần bỏ vào 02 (hai) ống nhựa màu đen; chia số ma túy heroine thành hai phần, một phần gói vào bao potylen màu đen, một phần gói vào bao potylen màu vàng; còn số ma túy đá được gói lại bằng 01 (một) bao potylen màu trắng rồi bỏ vào 01 (một) ống nhựa màu đen. Sau đó, Lương Văn T cất 01 (một) ống nhựa màu đen bên trong có chứa nhiều viên ma túy tổng hợp vào túi quần phía trước bên trái đang mặc, số ma túy còn lại đem cất vào 01 (một) túi vải thổ cẩm nhiều màu sắc rồi đem cất giấu trong buồng ngủ tại nhà ở của mình. Trong thời gian từ ngày 07/3/2021 đến ngày 09/3/2021 Lương Văn T có lấy ma túy ra sử dụng.

Đến khoảng 11 giờ ngày 09/3/2021 có La Văn M đến nhà Lương Văn T chơi và có hỏi xin ma túy của Lương Văn T để sử dụng. Lương Văn T lấy ra 03 (ba) viên ma túy tổng hợp cho La Văn M.

Đến khoảng 15 giờ ngày 09/3/2021 Lương Văn T và La Văn M đang ở nhà Lương Văn T thì bị các lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Lương Văn T các vật chứng gồm 02 gói chất màu trắng (nghỉ ma túy), nhiều viên nén màu hồng (nghỉ là ma túy), chất tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy). Thu giữ của La Văn M 03 viên nén màu hồng (nghỉ là ma túy). Các bị cáo đều thừa nhận các đồ vật của mình bị thu giữ đều là ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 17 giờ 00 phút, ngày 09/3/2021 đã xác định:

- 01 (một) cục chất màu trắng (nghỉ là ma túy) được gói trong bao potylen màu vàng và 01 (một) cục chất màu trắng (nghỉ là ma túy) được gói trong bao potylen màu đen thu giữ của Lương Văn T sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng 6,55 gam (Sáu phẩy năm mươi lăm gam), ký hiệu là vật chứng số 01.

- 01 (một) ống nhựa màu đen bên trong có chứa nhiều viên nén màu hồng (nghỉ là ma túy) và 01 (một) ống nhựa màu đen bên trong có chứa nhiều viên nén màu hồng (nghỉ là ma túy) thu giữ của Lương Văn T sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng 2,8 gam (Hai phẩy tám gam), ký hiệu là vật chứng số 02.

- 01 (một) ống nhựa màu đen bên trong có chứa 01 (một) bao potylen màu trắng bên trong bao potylen màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng (nghỉ là ma túy) thu giữ của Lương Văn T sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng 7,45 gam (Bảy phẩy bốn mươi lăm gam), ký hiệu là vật chứng số 03.

- 03 (ba) viên nén màu hồng được gói trong bao potylen màu hồng (nghỉ là ma túy) thu giữ của La Văn M sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng 0,3 gam (Không phẩy ba gam), ký hiệu là vật chứng số 04.

Hội đồng niêm phong tiến hành trích các mẫu vật thu giữ được để gửi đi giám định gồm:

- 0,3 gam (Không phẩy ba gam) chất màu trắng từ vật chứng số 01 thu giữ của Lương Văn T, ký hiệu là M1.

- 0,5 gam (Không phẩy năm gam) số viên nén màu hồng từ vật chứng số 02 thu giữ của Lương Văn T, ký hiệu là M2.

- 0,7 gam (Không phẩy bảy gam) chất tinh thể màu trắng từ vật chứng số 03 thu giữ của Lương Văn T, ký hiệu M3.

- 0,1 gam (Không phẩy một gam) viên nén màu hồng từ vật chứng số 04 thu giữ của La Văn M, ký hiệu M4.

Kết luận giám định số 425/KL- PC09 (MT) ngày 17/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Nghệ An đã kết luận:

- Mẫu chất màu trắng (ký hiệu M1) thu giữ của Lương Văn T gửi tới giám định là ma túy (heroin). Chất màu trắng thu giữ của Lương Văn T có tổng khối lượng là 6,55 gam (Sáu phẩy năm mươi lăm gam).

- Mẫu các viên nén màu hồng (ký hiệu M2) và mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M3) thu giữ của Lương Văn T gửi tới giám định đều là ma túy (methamphetamine). Các viên nén màu hồng thu giữ của Lương Văn T có tổng khối lượng là 2,8 gam (Hai phẩy tám gam). Chất tinh thể màu trắng thu giữ của Lương Văn T có khối lượng là 7,45 gam (Bảy phẩy bốn mươi lăm gam)

- Mẫu các viên nén màu hồng (ký hiệu M4) thu giữ của La Văn M gửi tới giám định là ma túy (methamphetamine). Các viên nén màu hồng thu giữ của La Văn M có tổng khối lượng là 0,3 gam (Không phẩy ba gam).

Cáo trạng số: 77/CT-VKS-KS ngày 14/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện KS đã truy tố bị cáo Lương Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo La Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Lương Văn T và La Văn M đã thừa nhận hành vi của mình với các tình tiết như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, mục đích các bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KS vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị các bị cáo Lương Văn T, La Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn T mức án từ 08 (Tám) năm đến 09 (Chín) năm tù. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo La Văn M mức án từ 15 (Mười lăm) tháng đến 20 (Hai mươi) tháng tù. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo, xử lý vật chứng và quyết định án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh và điều luật áp dụng đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ như: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số, trình độ dân trí thấp, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị, miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Các bị cáo nói lời sau cùng đều thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình là vi phạm pháp luật, mục đích tàng trữ ma túy là để sử dụng, mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Các bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của các bị cáo Lương Văn T và La Văn M tại phiên tòa cơ bản phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng truy tố, như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 15 giờ ngày 09/3/2021 tại bản S, xã TC, huyện KS, tỉnh Nghệ An các bị cáo Lương Văn T, La Văn M bị bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng, cụ thể: Bị cáo Lương Văn T tàng trữ 6,55 gam (Sáu phẩy năm mươi lăm gam) ma túy heroine và 10,25 gam (Mười phẩy hai mươi lăm gam) ma túy methamphetamine; bị cáo La Văn M tàng trữ 0,3 gam (Không phẩy ba gam) ma túy methamphetamine. Do số ma túy mà bị cáo La Văn M tàng trữ là của Lương Văn T đưa cho nên Lương Văn T phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ số ma túy đã thu giữ được (trong đó có 0,3 gam (Không phẩy ba gam) ma túy methamphetamine thu giữ của La Văn M).

Theo hướng dẫn tại Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy thì tổng khối lượng các chất ma túy mà Lương Văn T đã tàng trữ là 17,1 gam (Mười bảy phẩy một gam), khối lượng ma túy đó tương đương khối lượng ma túy quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên trong trường hợp này bị cáo Lương Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự với tình tiết *“Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng các chất đó tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này”*.

Bị cáo La Văn M tàng trữ 0,3 gam (Không phải ba gam) ma túy methamphetamine nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự với tình tiết “*Methamphetamine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”.

Cáo trạng truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện. Khi phạm tội các bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất gây nghiện bị Nhà nước cấm vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội cũng như sức khỏe của con người và cũng là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật để tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo đều đã từng bị kết án về tội phạm ma túy, mặc dù đều đã được xóa án tích nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ các bị cáo có nhân thân xấu, có ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy cần tuyên phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra, việc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo, giáo dục riêng các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung là cần thiết.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, thấy rằng toàn bộ số ma túy đã thu giữ được của các bị cáo đều do Lương Văn T mua về sau đó cho La Văn M 0,3 gam methamphetamine để sử dụng nên Lương Văn T phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ số ma túy đã thu giữ, vì vậy trong vụ án này bị cáo Lương Văn T giữ vai trò chính, tàng trữ khối lượng ma túy lớn hơn nên phải chịu mức án cao hơn. Đối với bị cáo La Văn M chỉ chịu trách nhiệm đối với phần ma túy mà Lương Văn T cho, khối lượng ma túy mà La Văn M tàng trữ ít hơn nên giữ vai trò thứ yếu và phải chịu mức án nhẹ hơn.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy rằng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Lương Văn T, La Văn M đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung: Thấy rằng các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, thu nhập chủ yếu từ nương rẫy, việc tàng trữ ma túy không vì mục đích lợi nhuận nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo Lương Văn T, quá trình điều tra chưa chứng minh được danh tính, địa chỉ nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có kết quả sẽ được xử lý.

[6] Về vật chứng vụ án: Sau khi trích mẫu gửi giám định thì số ma túy còn lại là 6,25 gam (Sáu phẩy hai mươi lăm gam) heroine và 9,25 gam (chín phẩy hai mươi lăm gam) methamphetamine, đây là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 (một) túi thổ cẩm nhiều màu sắc đã qua sử dụng mà Lương Văn T dùng để đựng ma túy là vật chứng không có giá trị nên cũng phải tịch thu để tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Lương Văn T 08 (Tám) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 09/3/2021).

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo La Văn M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo La Văn M 18 (Mười tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 09/3/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) phong bì thư màu trắng ở góc phía bên trái có ghi dòng chữ “CÔNG AN TỈNH NGHỆ AN, CÔNG AN HUYỆN KS” đang niêm phong, dán kín, trên mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong, chữ ký của Lương Văn T và La Văn M, được đóng 05 (năm) hình dấu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KS, tỉnh Nghệ An. Bên trong có chứa 6,25 gam (Sáu phẩy hai mươi lăm gam) ma túy heroine và 9,25 gam (Chín phẩy hai mươi lăm gam) ma túy methamphetamine cùng vỏ bao bì niêm phong ban đầu;

- Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) túi vải thổ cẩm nhiều màu sắc đã qua sử dụng mà các bị cáo đã dùng để cất giấu ma túy.

Các vật chứng hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại Kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KS, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện KS, tỉnh Nghệ An.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lương Văn T, La Văn M mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên bố: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 28/9/2021)./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện KS;
- Công an huyện KS (Cơ quan điều tra, Cơ quan THA hình sự);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THA dân sự huyện KS;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc